TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/DS-ST
Ngày 30-6-2023
"V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tú

Ông Trần Hoàng Bé

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đinh Văn L, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn X, sinh năm 1961 (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp ĐH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2023 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Định Văn Lên trình bày:

Vào ngày 01/7/2014 giữa ông và ông Đặng Văn X có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thuỷ sản, theo thoả thuận ông cung cấp cho ông X thức ăn để ông X nuôi tôm, ông X phải có nghĩa vụ thanh toán tiền sau khi thu hoạch tôm. Đến ngày 03/9/2014 ông X thu hoạch tôm, giữa ông và ông X kết nợ

lại thì ông X còn nợ ông 76.500.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó ông X trả dần cho ông được 6.500.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Nay ông yêu cầu ông Đặng Văn X và vợ ông X là bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Tại đơn khởi kiện ông có yêu cầu tính lãi nhưng nay ông rút lại không yêu cầu.

Tại biên bản làm việc ngày 12/4/2023 và tại phiên toà ông Đặng Văn X trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của ông Đinh Văn L, vào ngày 01/7/2014 giữa ông và ông L có ký hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm, theo đó ông L cung cấp thức ăn cho ông đến cuối vụ ông thanh toán tiền cho ông L. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên ông không có khả năng thanh toán hết số nợ cho ông L như đã thoả thuận. Ông thừa nhận sau khi nghỉ nuôi tôm ông còn nợ ông L số tiền 76.500.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó ông có trả dần cho ông L được 6.500.000 đồng, hiện tại ông còn nợ ông L số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Khi nuôi tôm thì vợ ông là bà Nguyễn Thị H cũng biết và đồng ý mua thức ăn của ông L để nuôi tôm.

Nay ông đồng ý trả cho ông X số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) nhưng hiện tại ông không có khả năng để trả nợ cho ông L. Khi nào có việc làm và thu nhập thì ông sẽ trả dần cho ông L một tháng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 17/5/2023 bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đinh Văn L, vào ngày 01/7/2014 giữa ông X và ông L có ký hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm, theo đó ông L cung cấp thức ăn cho ông X và bà đến cuối vụ ông X và bà thanh toán tiền cho ông L. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên ông X và bà không có khả năng thanh toán hết số nợ cho ông L như đã thoả thuận. Bà thừa nhận sau khi nghỉ nuôi tôm ông X và bà còn nợ ông L số tiền 76.500.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó bà có trả dần cho ông L được 6.500.000 đồng, hiện tại ông X và bà còn nợ ông L số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Nay bà đồng ý trả cho ông L số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) nhưng bà sẽ trả dần cho ông L, bà không có khả năng trả cho ông L một lần. Bà không xác định sẽ trả cho ông L mỗi tháng bao nhiêu, nếu bà làm có nhiều tiền thì bà sẽ trả cho ông L nhiều, có ít tiền thì sẽ trả cho ông L ít, trả một lần thì bà không đồng ý.

Đối với bà Nguyễn Thị H, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải. Tòa án đã triệu tập bà H để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà H vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Đinh Văn L với bị đơn ông Đặng Văn X là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đặng Văn X có địa chỉ tại Ấp ĐH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị H hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà H vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Đối với yêu cầu của ông L về việc buộc ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ 70.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên bản làm việc ngày 12/4/2023 đối với ông X và biên bản làm việc ngày 17/5/2023 đối với bà H thì ông X và bà H thừa nhận còn nợ ông Đinh Văn L số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 70.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên hứa sẽ trả dần cho ông L. Ông X và bà H xác định đây là khoản nợ chung của ông X và bà H. Tại phiên toà, ông X vẫn xác định còn nợ ông L số tiền 70.000.000 đồng. Đây là tình tiết được các bên đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Do đó, ông Đinh Văn L khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đinh Văn L số tiền nợ 70.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đinh Văn L số tiền nợ 70.000.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại đơn khởi kiện ông Đinh Văn L yêu cầu ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L

số tiền mua thức ăn còn nợ là 70.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/9/2014 đến khi Toà án giải quyết xong vụ án. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và tại phiên tòa ông L rút lại toàn bộ yêu cầu tính lãi đối với ông X và bà H. Xét thấy việc rút lại yêu cầu tính lãi của ông L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu tính lãi của ông L đối với ông X và bà H.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L nên buộc ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.500.000 đồng. Ông Đặng Văn X là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên ông X được miễn số tiền án phí là 1.750.000 đồng, còn lại bà H phải chịu là 1.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L với ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu trả lãi từ ngày 3/9/2014 đến khi Toà án xét xử vụ án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L với ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đinh Văn L số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đinh Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, ông X và bà H không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông X và bà H phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi

nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Đinh Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008960 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Đinh Văn L và ông Đặng Văn X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ